

Số: 21/TTKT

V/v biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi KTMH
học kỳ 2, đợt 2, năm học 2025-2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Trưởng các khoa

Căn cứ kế hoạch học tập và giảng dạy năm học 2025-2026, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng triển khai kế hoạch biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi kết thúc môn học học kỳ 2, đợt 2, năm học 2025-2026 đến các Khoa như sau:

1. Đối với các môn học đã có Ngân hàng câu hỏi thi:

- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sẽ trích xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi đối với các môn học theo danh sách đính kèm bên dưới.

- Các Khoa phân công Giảng viên kiểm tra và ký duyệt đề thi trích xuất từ ngân hàng câu hỏi thi **từ ngày 10/06/2026 đến ngày 19/06/2026** tại phòng A104 và A105 (gặp cán bộ phụ trách).

2. Đối với các môn học còn lại (các môn không có trong bảng danh sách các môn học trích xuất đề thi từ NHCHT):

- Các Khoa tổ chức biên soạn, phản biện và nộp đề thi (file + bản giấy có chữ ký) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104 – gặp Cô Hiền theo kế hoạch cụ thể sau:

STT	Khoa	Thời gian
1	Khoa Cơ khí	18/06/2026
2	Khoa Du lịch	18/06/2026
3	Khoa Công nghệ thông tin	18/06/2026
4	Khoa Kinh tế-Tài chính	18/06/2026
5	Khoa Giáo dục đại cương	18/06/2026
6	Khoa Điện – Điện tử	19/06/2026
7	Khoa Quản trị kinh doanh	19/06/2026
8	Khoa Ngoại ngữ	19/06/2026
9	Khoa Công nghệ Thời trang	19/06/2026

- Để tính khối lượng biên soạn đề thi các khoa nhập thông tin Giảng viên biên soạn, phản biện, duyệt đề trước ngày **19/06/2026** tại đường link:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1ao9ZKpp81vXkuN0HZMK6c5MbpozRc6A/edit?gid=272904180#gid=272904180>

3. Đối với các môn học tổ chức thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, bảo vệ chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Các khoa gửi lịch thi (*file + bản giấy có chữ ký*) và đề thi (*file + bản giấy có chữ ký*) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104- gặp Cô Hiền trước ngày thi 20 ngày.

4. Mẫu đề thi, đáp án và phản biện đề thi:

Các biểu mẫu khảo thí bao gồm:

- + Mẫu đề thi;
- + Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm;
- + Mẫu phiếu Phản biện đề thi;
- + Mẫu phiếu phách đính kèm Phiếu làm bài kỳ thi kết thúc môn học.
- Được khai thác tại: <http://khaothi.hitu.edu.vn/bieu-mau-khao-thi/>

5. Lưu ý:

- Đối với các môn có hình thức thi trắc nghiệm + tự luận phải chuyển đổi qua hình thức thi trắc nghiệm (Ngoại trừ các môn thi của khoa Ngoại ngữ)

- Các môn học có hình thức thi tự luận: Biên soạn 02 đề thi/01 môn thi (đề thi + đáp án + phản biện đề thi)

- Các môn học có hình thức thi trắc nghiệm: Biên soạn 02 đề thi/ 01 môn thi (tối thiểu 04 phiên bản/ 01 đề thi kèm đáp án + phản biện đề thi)

- Các môn học đánh giá kết quả bằng hình thức thi Bài tập lớn, tiểu luận, thực hành: Biên soạn 02 đề thi/ 01 môn thi (đề thi+ đáp án+ phản biện đề thi)

- Khoa Công nghệ thông tin rà soát các môn học có hình thức thi thực hành trên máy tính và đánh dấu (X) vào bảng tính khối lượng biên soạn đề thi (TTKT sẽ căn cứ vào đó chuyển đề thi cho khoa tải đề thi lên máy tính).

- Thời gian làm bài thi:

+ *Các môn $\leq 2TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 60-90 phút/ đề thi.*

+ *Các môn $\geq 3TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 90 - 150 phút/ đề thi.*

Kính đề nghị Trưởng các khoa triển khai nội dung công văn này đến giảng viên trong khoa để thực hiện công việc theo đúng tiến độ nêu trên. (Nếu có sự thay đổi, điều chỉnh thì các Khoa phản hồi lại cho Trung tâm KT&ĐBCL trong 5 ngày kể từ ngày gửi công văn trên).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Trưởng các khoa;
- Lưu: TTKT.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Nhựt

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐBCL

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC TRÍCH XUẤT ĐỀ THI
TỪ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**

(kèm theo Công văn số 21/TTKT ngày 19/05/2026 của
Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	KHOA	CB PHỤ TRÁCH
1	223008	Giáo dục Chính trị	GDĐC	T.TUẤN ANH
2	222033	Toán ứng dụng A	GDĐC	T.TUẤN ANH
3	222003	Đại số tuyến tính	GDĐC	T.TUẤN ANH
4	226126	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
5	226144	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
6	226139	Quản trị ẩm thực	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
7	226151	Quản trị lễ tân	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
8	230185	Đánh giá cảm quan thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
9	230213	Công nghệ sản xuất đồ uống	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
10	224301	Nói 1	NN	T.MINH
11	224103	Tiếng anh cơ bản	NN	T.MINH
12	224003	Anh văn 1	NN	T.MINH
13	224003	Anh văn 1 (vấn đáp)	NN	T.MINH
14	224004	Anh văn 2	NN	T.MINH
15	224004	Anh văn 2 (vấn đáp)	NN	T.MINH
16	224608	Tiếng anh chuyên ngành	NN	T.MINH
17	229005	Kiến trúc máy tính	CNTT	T.MINH
18	229135	Quản trị mạng cơ bản	CNTT	T.MINH

19	229097	Hệ điều hành Linux	CNTT	T.MINH
20	229126	Tin học	CNTT	T.MINH
21	229038	Nhập môn lập trình	CNTT	T.MINH
22	229104	Kỹ thuật lập trình	CNTT	T.MINH
23	229008	Cơ sở dữ liệu	CNTT	T.MINH
24	229113	Thiết kế web	CNTT	T.MINH
25	229055	Phần mềm xử lý ảnh (Photoshop)	CNTT	T.MINH
26	229132	Mạng máy tính	CNTT	T.MINH
27	229004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTT	T.MINH
28	229141	Công nghệ mạng không dây	CNTT	T.MINH
29	225080	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	KT-TC	C. SƯỞNG
30	225082	Tài chính doanh nghiệp	KT-TC	C. SƯỞNG
31	225060	Tài chính quốc tế	KT-TC	C. SƯỞNG
32	225086	Thanh toán quốc tế	KT-TC	C. SƯỞNG
33	225024	Thẩm định tín dụng	KT-TC	C. SƯỞNG
34	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KT-TC	C. SƯỞNG
35	225103	Bảo hiểm	KT-TC	C. SƯỞNG
36	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	KT-TC	C. SƯỞNG
37	225229	Anh văn chuyên ngành tài chính	KT-TC	C. SƯỞNG
38	226020	Pháp luật	QTKD	T.ĐỨC
39	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC
40	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	QTKD	T.ĐỨC
41	226165	Quản trị chiến lược	QTKD	T.ĐỨC
42	226025	Quản trị hành chính văn phòng	QTKD	T.ĐỨC
43	226045	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC

44	226034	Quản trị thương hiệu	QTKD	T.ĐỨC
45	226031	Quản trị rủi ro	QTKD	T.ĐỨC
46	226047	Quản trị bán hàng	QTKD	T.ĐỨC
47	226156	Giao dịch thương mại quốc tế	QTKD	T.ĐỨC
48	226074	Thương mại điện tử	QTKD	T.ĐỨC
49	226248	Quản trị marketing	QTKD	T.ĐỨC
50	228292	Đo lường điện và thiết bị đo	Đ-ĐT	T.ĐỨC
51	228155	Máy điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
52	228075	Truyền động điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
53	228088	Vật liệu điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
54	228047	PLC	Đ-ĐT	T.ĐỨC
55	228218	Kỹ thuật lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
56	228216	Kỹ thuật sấy	Đ-ĐT	T.ĐỨC
57	228393	Tiếng anh chuyên ngành	Đ-ĐT	T.ĐỨC
58	228200	Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
59	228382	Máy và thiết bị lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
60	231037	Quản lý chất lượng trang phục	TTRANG	T.LỘC
61	231163	Quản lý đơn hàng	TTRANG	T.LỘC
62	233054	Cấu tạo ô tô	CK	T.LỘC
63	227138	Solidworks	CK	T.LỘC
64	227026	Dụng Sai Kỹ thuật đo	CK	T.LỘC
65	227131	Công Nghệ Chế Tạo máy	CK	T.LỘC
66	227064	Vẽ Kỹ Thuật 1	CK	T.LỘC
67	227006	Cơ Ứng dụng	CK	T.LỘC